

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu Mộc Bài, Xa Mát, Chàng Riệc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Quyết định số 72/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế, chính sách tài chính đối với khu kinh tế cửa khẩu;

Căn cứ Thông tư số 109/2014/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 72/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế, chính sách tài chính đối với khu kinh tế cửa khẩu;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh khóa IX, kỳ họp thứ 3 về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng tiền phí, lệ phí thu được trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Văn bản số 3081/STC-QLNS ngày 19 tháng 12 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu Mộc Bài, Xa Mát, Chàng Riệc

1. Mức thu: Theo phụ lục đính kèm.

2. Đối tượng thu: Các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh, dịch vụ có phương tiện chở khách và phương tiện vận tải chở hàng hóa xuất, nhập khẩu ra, vào cửa khẩu Mộc Bài, Xa Mát, Chàng Riệc (áp dụng cả phương tiện chở khách và phương tiện vận tải chở hàng hóa của Campuchia khi ra, vào cửa khẩu).

3. Cơ quan thu phí

- a) Ban quản lý cửa khẩu quốc tế Mộc Bài thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu Mộc Bài;
- b) Ban quản lý cửa khẩu quốc tế Xa Mát thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu Xa Mát;
- c) Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu Chàng Riệc.

4. Quản lý, sử dụng nguồn phí thu được

- a) Tỷ lệ để lại cho đơn vị tổ chức thu phí để chi cho công tác thu phí;
 - Đối với Ban quản lý cửa khẩu quốc tế Mộc Bài: 3%.
 - Đối với Ban quản lý cửa khẩu quốc tế Xa Mát: 7%.
 - Đối với Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên: 8%.
- Tổng số phí được để lại dùng để chi các nội dung như sau:
 - Chi thanh toán cho cá nhân trực tiếp thực hiện công việc thu phí: tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo quy định được tính trên tiền lương (bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và công đoàn phí).
 - Chi bồi dưỡng, hỗ trợ ăn trưa giữa ca cho cán bộ trực tiếp tham gia công tác thu phí, mức chi: 100.000 đồng/người/ngày.
 - Chi bồi dưỡng cho cán bộ gián tiếp tham gia công tác thu phí, mức chi: 50.000 đồng/người/ngày.
 - Chi phí nhiên liệu phục vụ công tác nộp tiền phí.
 - Chi phí in, ấn biên lai, tờ khai thu phí, thông báo thu nộp phí.
 - Chi phí khen thưởng cho cán bộ, nhân viên trực tiếp thực hiện công tác thu phí.
 - Chi mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác thu phí.
 - Chi sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ trực tiếp công tác thu phí.
 - Chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc thực hiện công tác thu phí.

b) Số phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng thu được sau khi trừ số trích để lại cho hoạt động thu phí theo quy định tại Điểm a, Khoản 4, Điều 1 trên đây, số còn lại 97% (đối với Ban quản lý cửa khẩu quốc tế Mộc Bài), 93% (đối với Ban quản lý cửa khẩu quốc tế Xa Mát), 92% (đối với Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên) cơ quan thu phí nộp vào Ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành và điều tiết 100% cho ngân sách cấp tỉnh;

c) Số phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng thu được ưu tiên dùng để đầu tư duy tu, sửa chữa, đầu tư mới các công trình tại các cửa khẩu; đầu tư các công trình quan trọng khác của địa phương;

d) Việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng không đề cập tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn in, phát hành, quản lý và sử dụng chứng từ thu phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

Điều 2. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện Bến Cầu, Tân Biên

1. Ban quản lý cửa khẩu quốc tế Mộc Bài, Xa Mát, Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ thu phí, quản lý các hoạt động thu phí;

- Ban hành quy trình tổ chức thu phí chặt chẽ, hiệu quả.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện Tân Biên, Bến Cầu tập trung chỉ đạo việc tổ chức thực hiện thu phí;

c) Tăng cường các biện pháp quản lý, đảm bảo thu đúng, đủ và nộp phí kịp thời vào ngân sách Nhà nước theo đúng quy định hiện hành;

d) Sắp xếp nhân sự để tổ chức thu phí theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức triển khai thực hiện đúng quy trình thu phí tại khu vực cửa khẩu, thủ tục đơn giản, không gây phiền hà;

đ) Phối hợp với Sở Tài chính xây dựng, điều chỉnh, bổ sung mức thu, tỷ lệ phần trăm (%) để lại đơn vị thu, ban hành nội dung chi trong công tác tổ chức thu phí từ nguồn trích để lại đơn vị thu theo đúng quy định;

e) Thực hiện chức năng quản lý khu vực cửa khẩu Mộc Bài, Xa Mát, Chàng Riệc; tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất công tác quản lý tại khu vực cửa khẩu, làm đầu mối phối hợp với các ngành giải quyết các vướng mắc, khó khăn trong hoạt động của các cơ quan tại khu vực cửa khẩu;

g) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh việc đầu tư cơ sở hạ tầng tại khu vực cửa khẩu tương xứng với hoạt động kinh doanh xuất, nhập khẩu của tỉnh; xây dựng các chốt, trạm kiểm soát và bố trí cho cán bộ thu phí nơi ăn, nghỉ do làm việc ngoài giờ;

h) Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và đề xuất kiến nghị biện pháp xử lý, điều chỉnh cho phù hợp.

2. Cục Hải quan tỉnh

a) Chỉ đạo Chi cục Hải quan cửa khẩu Mộc Bài, Xa Mát tăng cường công tác thu ngân sách Nhà nước đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu qua khu vực cửa khẩu, phối hợp với Ban quản lý cửa khẩu quốc tế Mộc Bài, Xa Mát tổ chức triển khai thực hiện công tác thu phí;

b) Kiểm soát chặt chẽ số lượng phương tiện vận tải, hàng hóa xuất nhập khẩu ra vào cửa khẩu, tại các bãi kiểm hóa (nếu có), cung cấp thông tin kịp thời cho Sở Tài chính và các cơ quan liên quan trong quá trình kiểm tra, giám sát việc thu phí đối với các phương tiện ra, vào cửa khẩu.

3. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

a) Chỉ đạo các đồn Biên phòng thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao trong công tác quản lý biên giới, hướng dẫn các đơn vị, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia xuất, nhập khẩu hàng hóa thực hiện đúng theo quy trình khi qua khu vực cửa khẩu; phối hợp với Ban quản lý cửa khẩu quốc tế Mộc Bài, Xa Mát, Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên trên địa bàn tổ chức triển khai thực hiện công tác thu phí;

b) Kiểm soát chặt chẽ số lượng phương tiện vận tải chở hàng hóa xuất, nhập khẩu ra, vào khu vực cửa khẩu; cập nhật cung cấp thông tin kịp thời cho các cơ quan liên quan trong quá trình kiểm tra, giám sát việc thu phí đối với các phương tiện ra, vào cửa khẩu.

4. Cơ quan thuế

Phát hành chứng từ thu phí theo đúng quy định.

5. Kho bạc Nhà nước tỉnh

Phối hợp cùng với Ban quản lý cửa khẩu quốc tế Mộc Bài, Xa Mát, Ủy ban nhân dân huyện Tân Biên, Bến Cầu và các cơ quan liên quan tổ chức thu phí kịp thời, đúng quy định hiện hành; bố trí điểm thu tiền tại khu vực có số thu phí hàng ngày phát sinh số tiền lớn.

6. Sở Tài chính

a) Rà soát tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về: mức thu phí, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thu được đúng quy định hiện hành, tỷ lệ điều tiết nguồn thu giữa các cấp ngân sách theo Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các khoản thu phí;

b) Tổng hợp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và đề xuất kiến nghị biện pháp xử lý, điều chỉnh cho phù hợp.

c) Tham mưu ban hành quy định điều chỉnh tỷ lệ (%) để lại cho đơn vị thu phí và tỷ lệ (%) nộp vào ngân sách theo quy định;

d) Rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu tại các cửa khẩu còn lại trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

7. Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện Tân Biên, Bến Cầu theo dõi hoạt động thương mại biên giới;

b) Tham mưu, đề xuất triển khai thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung chính sách thương mại biên giới có liên quan;

c) Kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý, giải quyết vướng mắc, đảm bảo hoạt động thương mại biên giới có hiệu quả, thông suốt, thuận lợi và đúng quy định; phát triển các cặp chợ biên giới, chợ cửa khẩu.

8. Sở Giao thông Vận tải

Phối hợp với Ban quản lý cửa khẩu quốc tế Mộc Bài, Xa Mát, Ủy ban nhân dân các huyện Tân Biên, Bến Cầu tuyên truyền và tăng cường công tác Thanh tra giao thông, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, quản lý hoạt động của phương tiện vận tải chở hàng hóa đúng trọng tải quy định.

9. Sở Nội vụ

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chính sách, chế độ đối với công chức, viên chức, người lao động thực hiện công tác thu phí tại khu vực cửa khẩu.

10. Sở Ngoại vụ

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo với nước bạn (Campuchia) về thực hiện chính sách thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu Mộc Bài, Xa Mát, Chàng Riệc và theo dõi các hoạt động đối ngoại với Campuchia trong công tác thu phí kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Căn cứ số thu phí của các cửa khẩu nộp ngân sách, hàng năm cân đối nguồn để đầu tư nâng cấp các công trình kết cấu hạ tầng cửa khẩu theo quy định.

12. Ủy ban nhân dân các huyện Bến Cầu, Bến Cầu

a) Phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan trong công tác quản lý, kiểm tra, giám sát các hoạt động liên quan đến việc thực hiện thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu Mộc Bài, Xa Mát, Chàng Riệc;

b) Phối hợp với các ngành có liên quan giải quyết các vướng mắc, khó khăn thuộc thẩm quyền của địa phương trong quá trình thực hiện việc thu phí.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế các quyết định sau:

1. Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2014 về quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu Mộc Bài, Xa Mát;

2. Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2014 quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu Mộc Bài, Xa Mát;

3. Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu Chàng Riệc.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Nội vụ, Ngoại vụ, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Vận tải, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Trưởng ban quản lý cửa khẩu quốc tế Mộc Bài; Trưởng ban quản lý cửa khẩu quốc tế Xa Mát; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện Tân Biên, Bến Cầu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL – BTP;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh
- Đoàn đại biểu Quốc hội;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Sở Tư pháp;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Báo Tây Ninh, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Lưu VT.VP UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Văn Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

**VỀ MỨC THU PHÍ SỬ DỤNG CÔNG TRÌNH KẾT CẤU HẠ TẦNG
ĐỐI VỚI CÁC PHƯƠNG TIỆN RA, VÀO CỬA KHẨU
MỘC BÀI, XA MÁT, CHÀNG RIỆC**

Đvt: đồng/xe/lần ra vào

STT	PHƯƠNG TIỆN CHỊU PHÍ	MỨC THU	GHI CHÚ
A	Phương tiện vận tải chở hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu		
I	Đối với hàng hóa là hoa quả, nông sản		
1	Xe ô tô có tải trọng dưới 02 tấn, xe 03 bánh và các loại xe tương tự	80.000	
2	Xe ô tô có tải trọng từ 02 đến dưới 04 tấn	160.000	
3	Xe ô tô có tải trọng từ 04 đến dưới 10 tấn	240.000	
4	Xe ô tô có tải trọng từ 10 đến dưới 18 tấn; Xe chở hàng bằng container 20fit	320.000	
5	Xe ô tô có tải trọng từ 18 tấn trở lên; Xe chở hàng bằng container 40fit	400.000	
II	Đối với hàng hóa khác (trừ các loại gỗ)		
1	Xe ô tô có tải trọng dưới 02 tấn, xe 03 bánh và các loại xe tương tự	100.000	
2	Xe ô tô có tải trọng từ 02 đến dưới 04 tấn	200.000	
3	Xe ô tô có tải trọng từ 04 đến dưới 10 tấn	300.000	
4	Xe ô tô có tải trọng từ 10 đến dưới 18 tấn; Xe chở hàng bằng container 20fit	400.000	
5	Xe ô tô có tải trọng từ 18 tấn trở lên; Xe chở hàng bằng container 40fit	500.000	
III	Đối với phương tiện chở hàng hóa là gỗ		
1	Đối với phương tiện chở gỗ từ nhóm 1, 2, 3	Mức thu áp dụng bằng 02 lần đối với hàng hóa khác tại mục AII	

2	Đối với phương tiện chở gỗ không thuộc gỗ nhóm 1, 2, 3 (gỗ có giá trị thấp, củi đốt,...)	Mức thu áp dụng bằng đối với hàng hóa khác tại mục AII	
B	Phương tiện vận tải chở hàng hóa tạm nhập tái xuất, hàng hóa tạm xuất tái nhập, hàng hóa chuyên khẩu, hàng hóa của nước ngoài gửi kho ngoại quan, hàng quá cảnh, hàng hóa chuyển cảng		
I	Phương tiện vận tải chở hàng hóa là hoa quả, nông sản		
1	Xe ô tô có tải trọng dưới 04 tấn	800.000	
2	Xe ô tô có tải trọng từ 04 đến dưới 10 tấn	1.200.000	
3	Xe ô tô có tải trọng từ 10 đến dưới 18 tấn; Xe chở hàng bằng container 20fit	1.600.000	
4	Xe ô tô có tải trọng từ 18 tấn trở lên; Xe chở hàng bằng container 40fit	2.000.000	
II	Phương tiện vận tải chở hàng hóa khác		
1	Xe ô tô có tải trọng dưới 04 tấn	1.000.000	
2	Xe ô tô có tải trọng từ 04 đến dưới 10 tấn	1.500.000	
3	Xe ô tô có tải trọng từ 10 đến dưới 18 tấn; Xe chở hàng bằng container 20fit	2.000.000	
4	Xe ô tô có tải trọng từ 18 tấn trở lên; Xe chở hàng bằng container 40fit	2.500.000	
III	Đối với phương tiện chở hàng hóa là gỗ		
1	Đối với phương tiện chở gỗ từ nhóm 1, 2, 3	Mức thu áp dụng bằng 02 lần đối với hàng hóa khác tại mục BII	
2	Đối với phương tiện chở gỗ không thuộc gỗ nhóm 1, 2, 3 (gỗ có giá trị thấp, củi đốt,...)	Mức thu áp dụng bằng mức đối với hàng hóa khác tại mục BII	
C	Xe Khách		
1	Dưới 12 chỗ ngồi	40.000	
2	Từ 12 đến 30 chỗ ngồi	60.000	
3	Từ 31 chỗ ngồi trở lên	100.000	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Văn Thăng